

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2018
V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2018/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1999, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 8 năm 2018 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H Y ngày 21 tháng 9 năm 2017, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có về sống trước với nhau một thời gian, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện L, tỉnh V. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh bận đi làm không ở nhà thường

xuyên, trong khi đó chị Y ở nhà trông con nhưng bị bạn bè dụ dỗ nên đã nhiều lần bỏ nhà đi từ con anh mới được 6 tháng tuổi. Anh và gia đình đã khuyên giải nhiều lần, chị Y có quay về nhưng sau đó lại tiếp tục bỏ con, bỏ gia đình đi. Nay anh xác định không còn tình cảm gì với chị Y, anh cũng không thể chấp nhận một người mẹ như chị Y nên anh xin được ly hôn chị Y.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/7/2017 hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh. Ly hôn, anh xin được nuôi con chung và không đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Y vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai đề ngày 15 tháng 8 năm 2018 chị trình bày:

Chị xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống như anh T trình bày là đúng. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do từ khi chị sinh con anh T không quan tâm đến vợ con và gia đình nên vợ chồng hay cãi chửi nhau. Nay anh T xin ly hôn chị đồng ý vì chị cũng không còn tình cảm gì với anh Tiến.

Về con chung chị xác định vợ chồng có 01 con chung như anh T trình bày, hiện nay cháu đang ở cùng anh T, ly hôn chị đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, đề nghị cho anh T được ly hôn chị Y. Về con chung giao cho anh T nuôi cháu Nguyễn Tiến Đ, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T có yêu cầu xin ly hôn bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng Y hiện đang cư trú tại thôn Đ, xã Tr, huyện L, tỉnh V. Vì vậy, căn

cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T đều có mặt, tại phiên tòa chị Y đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

2. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Hồng Y đều thể hiện: Ngày 21 tháng 9 năm 2017 anh chị được hai bên gia đình tổ chức kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr Đề huyện L trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc gì. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Y là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có những bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa thuận, chị Y đã bỏ nhà đi khi con còn rất nhỏ. Xét mâu thuẫn của vợ chồng anh T, chị Y đã trầm trọng, các bên tự nguyện đồng ý ly hôn, nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh T xin ly hôn chị Y.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị Y có 01 con chung là Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/7/2017, hiện nay cháu Đ đang ở cùng anh T. Ly hôn anh T xin được nuôi con, vì chị Y đã bỏ con từ khi cháu được 6 tháng tuổi, chị Y cũng không có khả năng nuôi con. Còn chị Y đồng ý để anh T được nuôi con. Việc hai bên đều đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ là tự nguyện, chị Y cũng tự ý bỏ con để anh T nuôi dưỡng khi còn rất nhỏ. Việc chị tự ý bỏ con khi còn đang ăn sữa mẹ là hành động không thể chấp nhận được, nên cần giao con cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Việc anh T không đề nghị chị Y cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là tự nguyện nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh T, chị Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Y.

Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/7/2017, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Sau khi ly hôn chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AA/2016/ 0001576 ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Anh T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh T có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Chị Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L
- THADS huyện L
- UBND xã Tr
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp